TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày: 20-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nông Văn Chương
2. Ông: Hoàng Quang Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST- HS ngày 02 tháng 02 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1996 tại huyện BL – tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm BC, xã NC, huyện BL1, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C, sinh năm 1972 (Đã chết) con bà Ma Thị V, sinh năm 1974; vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1994; con: có 02(Hai) con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; anh chị em ruột: có 02(Hai) anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm từ ngày 03 tháng 11 năm 2017 đến nay. (Có mặt)

- Người làm chứng:
1. La Văn T1, sinh năm 1982.
Trú tại: Xóm BC, xã NC, huyện BL1, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt);
2. Ma Văn L, sinh năm 1983.
Trú tại: Xóm BC, xã NC, huyện BL1, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt);
3. La Văn T2, sinh năm 2000.
Trú tại: Xóm NĐ, xã NC, huyện BL1, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt);
4. Ma Thế P, sinh năm 1972.
Trú tại: Xóm TP, xã NQ, huyện BL1, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của Người làm chứng La Văn T2: Ông La Văn T3; Trú tại: Xóm NĐ, xã NC, huyện BL1, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt);.

- *Người có Quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1994.

Trú tại: Trú tại: Xóm BC, xã NC, huyện BL1, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt);

2. Ông Dương Mai Q, sinh năm 1971

Trú tại: Xóm BC, xã NC, huyện BL1, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 20 phút, ngày 03/11/2017 tổ công tác Công an huyện Bảo Lâm đang tuần tra trên địa bàn xóm PC, xã NC, huyện BL1 phát hiện đối tượng La Văn T2 (Trú tại: Xóm NĐ, xã NC, huyện BL1) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện và tạm giữ 01(Một) mảnh giấy bạc kích thước 05 X 05 cm; 01 bật lửa ga màu đỏ. T2 khai nhận đang sử dụng hêrôin thì bị Công an bắt quả tang, số hêrôin trên mua với Lò Văn N (Trú tại: Xóm BC, xã NC, huyện BL1).

Căn cứ vào lời khai của La Văn T2, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn N tại Xóm BC, xã NC, huyện BL1. Qua khám xét, phát hiện và tạm giữ: 09 (Chín) gói chứa chất bột màu trắng nghi hêrôin được gói bằng giấy vở học sinh đựng trong túi ni lông màu trắng, 01(Một) gói chứa chất bột màu trắng nghi hêrôin được gói bằng túi ni lông màu trắng phát hiện cạnh chân cột gian thứ ba dưới sàn nhà; 01(Một) cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale màu đen, 01(Một) cân tiểu li tự chế, 03(Ba) điện thoại di động (Trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu Vivo màu đen, 01 chiếc nhãn hiệu Oppo màu trắng, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia màu đen) đều đã qua sử dụng, 01(Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn N, 05 (Năm) mảnh giấy vở học sinh kích thước 03 X 03cm phát hiện trong nhà của N. Kiểm tra trên người Lò Văn N phát hiện và tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng, (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 04/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tiến hành mở niêm phong vật chứng cân trọng lượng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ qua khám xét chỗ ở của Lò Văn N có trọng lượng là 0,62 gam (Bằng chữ: không phẩy sáu hai gam). Tại kết luận giám định số: 215, ngày 23/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Lò Văn N khai nhận: Sáng ngày 02/11/2017, N có gọi điện thoại cho một người đàn ông tên K, chỉ biết quê ở tỉnh Bắc Kạn để hỏi mua hêrôin và hẹn địa điểm, cách thức trao đổi mua bán tại Km7 Quốc lộ 34, thuộc địa phận xã BT, huyện BL2. Sau đó, N một mình đi xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 23L9 - 5491 đi mua. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, N đến địa điểm đã hẹn và để lại số tiền 1.000.000 đồng, (Bằng chữ: Một triệu đồng). ở lề đường ta luy âm rồi lấy lá cây che lại, đặt tiền xong N điều khiển xe máy theo hướng về huyện BL1. Khoảng 05 phút sau K gọi điện thoại cho N đến lấy hêrôin. N quay lại thấy 01(Một) gói hêrôin gói túi ni lông mà trắng không rõ trọng lượng phía dưới lá cây N cầm lấy và đi về nhà. Ngoài ra, trước ngày 02/11/2017 N còn

được mua với K 01 gói hêrôin không rõ trọng lượng, giá 1.000.000 đồng, tại địa điểm và cách thức trao đổi mua bán như lần trên. Bản thân N không sử dụng hêrôin, mục đích mua để bán lại cho người khác kiếm lời. N khai được bán hêrôin cho những đối tượng sau:

Bán cho La Văn T1, trú tại: Xóm BC, xã NC, huyện BL1 03(Ba) lần, khoảng thời gian từ ngày 26 đến 28/10/2017, mỗi lần 01(Một) gói, mỗi gói giá 50.000 đồng, tổng số tiền là 150.000 đồng, (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bán cho Ma Văn L, trú tại: Xóm BC, xã NC, huyện BL1, tỉnh Cao Bằng 01(Một) lần ngày 30/10/2017, số lượng 01(Một) gói, giá 50.000 đồng, (Bằng chữ: Năm mươi nghìn đồng).

Bán cho Ma Văn H, trú tại: xóm BC, xã NC, huyện BL1, Cao Bằng 01 lần vào ngày 02/11/2017, số lượng 01(Một) gói, giá 50.000 đồng, (Bằng chữ: Năm mươi nghìn đồng).

Bán cho La Văn T2, trú tại: Xóm NĐ, xã NC, huyện BL1, Cao Bằng 01(Một) lần khoảng 11 giờ, ngày 03/11/2017, số lượng 01(Một) gói, giá 100.000 đồng, (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng).

Bán cho Ma Thế P, trú tại: Xóm TP, xã NQ, huyện BL1, Cao Bằng 01 lần khoảng 12 giờ, ngày 03/11/2017, số lượng 02 (Hai) gói, mỗi gói giá 100.000 đồng, tổng số tiền là 200.000 đồng, (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Bán cho một người đàn ông không biết họ tên, chỉ biết nhà ở huyện BL2 01(Một) lần vào buổi trưa ngày 03/11/2017, số lượng 01(Một) gói, giá 100.000 đồng, (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng).

Địa điểm mua bán hêrôin đều diễn ra trong nhà N, khi mua bán chỉ có N và người mua biết vì cả gia đình đã đi làm. Số hêrôin còn lại chưa kịp tiêu thụ bị Công an phát hiện và thu giữ.

Quá trình điều tra, Lò Văn N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của La Văn T1, Ma Văn L, La Văn T2, Ma Thế P mua hêrôin với N để bản thân sử dụng và các tài liệu chứng cứ khác.

01(Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát: 23L9 - 5491 N sử dụng làm phương tiện đi mua hêrôin, qua điều tra xác định chủ sở hữu là ông Dương Mai Q (Bố dượng của N), trú tại: Xóm BC, xã NC, huyện BL1, tỉnh Cao Bằng ông Q không biết việc N sử dụng xe máy đi mua hêrôin nên Cơ quan cảnh sát điều tra không tạm giữ là có căn cứ.

Bản cáo trạng số: 02/CT- VKSBL ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lò Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng các điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; phạt bổ

sung đối với bị cáo N mức từ 5.000.000 đồng, đến 6.000.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoảng 10 giờ, ngày 02/11/2017 N mua 01(Một) gói hêrôin không rõ trọng lượng giá 1.000.000 đồng, với một người đàn ông tên K, chỉ biết quê ở tỉnh Bắc Kạn; trước đó N đã được mua hêrôin với K một lần, số lượng và giá tiền như lần trên. Mục đích N mua để bán lại cho các đối tượng nghiện hêrôin khác kiếm lời. N đã bán hêrôin cho La Văn T1 03 lần, Ma Văn L, Ma Văn H, La Văn T2, Ma Thế P và một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ mỗi người 01 lần, thu lợi bất chính số tiền 650.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Số hêrôin còn lại chưa kịp tiêu thụ bị Công an phát hiện và thu giữ có trọng lượng là 0,62 gam (Bằng chữ: không phẩy sáu hai gam).

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSBL ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người làm chứng, phù hợp với tang vật vụ án và các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, vì động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm đến khách thể là chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý. Hành vi của bị cáo Lò Văn N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

"Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a).....

b) Phạm tội nhiều lần;"

Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân Thân người phạm tội: Bị cáo N sinh ra và lớn lên trong gia đình thuần nông có 02(Hai) anh em; bị cáo là con cả trong gia đình, còn nhỏ được gia đình nuôi dưỡng cho đi học nhưng bị cáo chỉ đến lớp 09/12 thì bỏ học ở nhà, sau

đó xây dựng gia đình sinh sống tại địa phương; bị cáo Lò Văn N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo không nghiện nhưng vì hám lợi đã mua ma túy về bán lại cho những người khác để kiếm lời cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương; tuy nhiên bị cáo N không có tiền án, tiền sự nên được xem xét trước khi quyết định hình phạt.

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự).

[2] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân người phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm xử lý nghiêm người phạm tội, đồng thời tuyên truyền giáo dục trong quần chúng nhân dân về tác hại của chất ma túy cũng như hậu quả của việc mua bán ma túy.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông tên K bán hêrôin cho N, người đàn ông nhà ở huyện BL2 mua hêrôin với N, do không biết địa chỉ cụ thể Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Các đối tượng được mua ma túy với bị cáo N: La Văn T1, Ma Văn L, Ma Văn H, La Văn T2, Ma Thế P là những đối tượng nghiện ma túy, thừa nhận có mua hêrôin với Lò Văn N để nhằm đáp ứng nhu cầu của bản thân, mỗi lần mua bán đều không rõ trọng lượng hêrôin. Cơ quan điều tra đã lập biên bản và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Pháp luật, do vậy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã áp dụng biện pháp Xử phạt vi phạm hành chính, theo quy định tại khoản 1 Điều 21; Mục 02 Nghị định 167/NĐ- CP, ngày 12/11/2013 là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về áp dụng hình phạt bổ sung*: Quá trình nghị án Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N với hình thức phạt tiền, số tiền 5.000.000 đồng, (Bằng chữ: Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[4] *Hướng xử lý vật chứng trong vụ án*:

- 01(Một) Phong bì niêm phong mặt trước ghi "hoàn lại mẫu giám định vụ Lò văn N, tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy trọng lượng mẫu là 0,5368(gam)." Mặt sau có các chữ ký và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng; 05 (Năm) mảnh giấy vở học sinh kích thước 3cm X 3cm; 01 (Một) Mảnh giấy bạc màu vàng đã bị đốt kích thước 5cm X 5cm; 01(Một) Bật lửa ga màu đỏ. Xác định các vật chứng này liên quan đến hành vi tội phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- 01 (Một) cân tiểu ly điện tử đã qua sử dụng màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE và 01(Một) Cân tiểu ly tự chế đã qua sử dụng của ông Dương Mai Q - bố dượng của Lò Văn N (Trú tại: Xóm BC, xã NC, huyện BL1, tỉnh Cao Bằng) mua về để cân vàng trong thời gian từ năm 2010 đến 2011. Tại phiên tòa ông Q không yêu cầu trả lại các tài sản trên; việc bị cáo N sử dụng cân điện tử của ông để chia hêrôin đem bán cho các đối tượng nghiện ma túy, sự việc trên ông Q không hay

biết gì, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy các tài sản trên theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33w màu trắng là điện thoại của Nguyễn Thị V vợ của Lò Văn N (Trú tại: Xóm BC, xã NC, huyện BL1, tỉnh Cao Bằng) không liên quan đến việc Lò Văn N mua bán ma túy. Do vậy cần phải trả lại cho chị Nguyễn Thị V là có căn cứ.

Đối với 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen màn hình cảm ứng là của Lò Văn N sử dụng liên lạc, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo Lò Văn N;

Còn 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen là của Lò Văn N dùng để liên lạc trao đổi mua bán hêrôin. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc điện thoại trên bị cáo N sử dụng liên lạc để mua ma túy, có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại để sung quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) Chứng minh nhân dân số 085923607 mang tên Lò Văn N đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy cần trả lại cho bị cáo N.

- Tiền Việt Nam đồng: 1.500.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo; trong đó, có 850.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền do N đi làm thuê mà có nên cần trả lại cho bị cáo; còn 650.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền N bán hêrôin mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Lò Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N 07(Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/11/2017.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo N số tiền 5.000.000 đồng, (Bằng chữ: Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) Phong bì niêm phong mặt trước ghi "hoàn lại mẫu giám định vụ Lò văn N, tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy trọng lượng mẫu là 0,5368(gam)." Mặt sau có các chữ ký và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng; 05 (Năm) mảnh giấy vở học sinh kích thước 3cm X 3cm; 01 Mảnh giấy bạc màu vàng đã bị đốt kích thước 5cm X 5cm; 01(Một)

Bật lửa ga màu đỏ. 01(Một) cân tiểu ly điện tử đã qua sử dụng màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE và 01(Một) Cân tiểu ly tự chế đã qua sử dụng.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01(Một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen số IMEI: 353681084492958.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 650.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lò Văn N.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn N số tiền 850.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn N 01(Một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen màn hình cảm ứng, có cảm biến vân tay ở mặt sau (do có mật khẩu nên không kiểm tra được số IMEI) và 01(Một) Chứng minh nhân dân số 085923607 mang tên Lò Văn N.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị V, địa chỉ: Xóm BC, xã NC, huyện BL1, tỉnh Cao Bằng 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33w màu trắng, màn hình cảm ứng số IMEI: 863442030913297.

(Xác nhận tình trạng vật chứng vụ án hiện được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số: 10 ngày 01/02/2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016. Bị cáo Lò Văn N phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (N);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nông Đức Thọ